TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 223/2024/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa: Ông Đào Quốc Thịnh

Các Thẩm phán:Ông Ngô Thanh Nhàn

Bà Lê Thị Quỳnh Anh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hiệp Định – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 71 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài như sau: Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 102/23 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm T (VI) lập ngày 11/01/2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh (*sau đây gọi tắt là Phán quyết trọng tài số 102*), Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất số 64/HĐCTL-QSDĐ/KD-07 ngày 10/12/2007, Phụ lục hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất số 64/PLHĐCTL-QSDĐ/KD-07 ngày 10/12/2007 giữa Công ty Cổ phần Đ (*sau đây gọi tắt là Công ty Đ*) và Công ty TNHH Một thành viên V1 (*sau đây gọi tắt là Công ty V1*) và một số tài liệu khác;

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc hủy phán quyết trọng tài đề ngày 26/01/2024 của Công ty V1 do ông Nguyễn Văn C làm người đại diện theo pháp luật; là Bị đơn; đối với Phán quyết trọng tài số 102, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên V1

Địa chỉ: Lô B đường số I, Khu công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ

Địa chỉ: Lô H, đường Đ, Khu Công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Tranh chấp về Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất số 64/HĐCTL-QSDĐ/KD-07 ngày 10/12/2007, Phụ lục hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất số 64/PLHĐCTL-QSDĐ/KD-07 ngày 10/12/2007 giữa hai bên về việc cho thuê lại quyền sử dụng đất của lô đất số B đường số I, Khu công nghiệp T, xã Đ, tỉnh Long An. Trong đó, nguyên đơn (Bên cho thuê) yêu cầu Hội đồng trọng tài

buộc bị đơn (Bên thuê) phải thanh toán phí duy tu cơ sở hạ tầng là 818.039.145 đồng và khoản tiền lãi chậm trả là 206.774.706 đồng; Bị đơn khởi kiện lại, yêu cầu Hội đồng trọng tài buộc nguyên đơn ngay lập tức nộp tiền thuê đất một lần cho Nhà nước theo khoản 2 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013 đối với lô đất cho thuê lại, buộc nguyên đơn phối hợp với bị đơn làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với lô đất cho thuê lại cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Phần IV Phán quyết trọng tài số 102 đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty Đ, buộc Bị đơn - Công ty V1 phải thanh toán các khoản tiền sau:

a) Tiền lãi chậm trả là 146.384.523 đồng;

b) Phí trọng tài là 83.060.622 đồng.

2. Không chấp nhận các yêu cầu kiện lại của Bị đơn - Công ty V1 trong đơn kiện lại.

3. Công ty Đ tự chịu phí trọng tài là 2.962.478 đồng.

4. Công ty V1 tự chịu phí trọng tài là 148.817.147 đồng.

5. Công ty V1 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nêu tại Mục 1 Phần IV Phán quyết này cho Công ty Đ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập Phán quyết Trọng tài. Trong trường hợp chậm thanh toán, Công ty V1 phải thực hiện nghĩa vụ trả thêm tiền lãi tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả với mức lãi suất là 10%/năm theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự 2015.

6. Phán quyết Trọng tài này được lập vào ngày 11/01/2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Phán quyết Trọng tài này có giá trị chung thẩm, ràng buộc các Bên và có hiệu lực kể từ ngày lập Phán quyết.

Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài: Công ty V1 yêu cầu Tòa án hủy Phán quyết trọng tài số 102 vì các căn cứ sau:

- VI đã có một số vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp, cụ thể:

+ Vi phạm trong việc thụ lý đơn khởi kiện chưa phù hợp về hình thức: Đơn khởi kiện ngày đề ngày 15/6/2023 của Công ty Đ đã không chọn Trọng tài viên, cũng không yêu cầu VI chỉ định Trọng tài viên là vi phạm hình thức đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy tắc tố tụng trọng tài VI và khoản 2 Điều 30 Luật Trọng tài thương mại.

+ Vi phạm trong việc bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài: Căn cứ khoản 3 Điều 40 Luật Trọng tài thương mại và khoản 3 Điều 12 Quy tắc tố tụng trọng tài VI thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bị đơn lựa chọn trọng tài viên vào ngày 16/8/2023 thì hai trọng tài viên phải bầu trọng tài viên thứ ba làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Theo đó, ngày cuối mà hai trọng tài viên phải bầu ra người thứ

ba làm Chủ tịch Hội đồng Trọng tài là ngày 31/8/2023 nhưng đến ngày 19/9/2023 việc bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài mới được thực hiện. Việc bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài, thành lập Hội đồng trọng tài này là trái quy định pháp luật vì: Nguyên đơn và Bị đơn không có thỏa thuận cho phép kéo dài hay gia hạn thời gian bầu Chủ tịch Hội đồng Trọng tài, thành lập Hội đồng trọng tài; Trường hợp này, theo quy định Chủ tịch Trung tâm trọng tài là người có thẩm quyền chỉ định Chủ tịch Hội đồng trọng tài; Mặc dù ngày 16/8/2023 bị đơn có yêu cầu thay đổi trọng tài viên nhưng VI không có bất cứ quyết định nào đình chỉ quyền và nghĩa vụ của các trọng tài viên, do đó trong thời hạn này các trọng tài viên vẫn phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Vi phạm thời hạn thông báo cho bị đơn về việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 19/6/2023 V nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo của nguyên đơn nhưng đến ngày 18/7/2023 VI mới gửi Thông báo số 1403/VI-HCM kèm theo đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu liên quan đến bị đơn là đã chậm trễ, vi phạm Điều 8 Quy tắc tố tụng trọng tài VI.

+ Vi phạm về thời hạn thông báo cho nguyên đơn về đơn kiện lại của bị đơn: Ngày 16/8/2023 V nhận được đơn kiện lại và các tài liệu kèm theo của bị đơn nhưng đến ngày 05/10/2023 VI mới gửi Thông báo số 2255/VI-HCM kèm theo đơn khởi kiện và các tài liệu liên quan đến nguyên đơn là đã chậm trễ, vi phạm Điều 10 Quy tắc tố tụng trọng tài VI.

- Chứng cứ do các bên cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo: Hội đồng trọng tài đã sử dụng tài liệu là "Biên bản xác nhận công nợ" đề ngày 15/5/2023 do bà Nguyễn Thị P để làm căn cứ tính lãi và ban hành phán quyết trọng tài, trong khi bà P chỉ là nhân viên Công ty V1, hoàn toàn không có thẩm quyền thay mặt người đại diện theo pháp luật của Công ty V1 xác nhận công nợ với Công ty Đ. Theo đó, Hội đồng trọng tài đã sử dụng chứng cứ không phù hợp để làm căn cứ ban hành phán quyết trọng tài.

- Phán quyết trọng tài số 102 vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là nguyên tắc "cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực" khi đã độc lập, không thương lượng, không báo trước, trực tiếp khởi kiện tại V là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng trong việc giải quyết tranh chấp trên tinh thần hợp tác, thương lượng, hòa giải dựa trên nguyên tắc tôn trọng lợi ích của bên còn lại.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nghe ý kiến của người yêu cầu là Công ty V1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Đ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn yêu cầu nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều

35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại thì yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thời hạn nộp đơn yêu cầu: Ngày 26/01/2024 (theo dấu bưu diện nơi gửi) Công ty V1 có đơn yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại.

[3] Về các căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài:

[3.1] Về việc Công ty V1 cho rằng V đã có một số vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp để yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 102:

[3.1.1] Về vi phạm trong việc thụ lý đơn khởi kiện chưa phù hợp về hình thức:

Xét, tại mục 5 của Đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2023 về chọn trọng tài viên, Công ty Đ trình bày: Nguyên đơn sẽ thông báo họ tên Trọng tài viên do nguyên đơn chọn khi vụ tranh chấp này được V thụ lý; Tại mục 1 Phán quyết trọng tài số 102 thể hiện nguyên đơn Công ty Đ chọn ông Châu Huy Q, Trọng tài viên VI làm Trọng tài viên. Theo đó, việc chọn Trọng tài viên của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy tắc tố tụng trọng tài VI và khoản 2 Điều 30 Luật Trọng tài thương mại.

[3.1.2] Về vi phạm trong việc bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài:

Tại Điều 17 Quy tắc tố tụng trọng tài VI quy định về việc có bên tranh chấp yêu cầu thay đổi Trọng tài viên khi Hội đồng trọng tài chưa được thành lập như sau: Nếu Hội đồng trọng tài chưa được thành lập, việc thay đổi Trọng tài viên do Chủ tịch VI quyết định. Quyết định của Chủ tịch V về việc thay đổi Trọng tài viên có thể không nêu căn cứ ra quyết định. Quyết định này là cuối cùng. Trường hợp Chủ tịch V quyết định không thay đổi Trọng tài viên thì Trọng tài viên này phải tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp.

Quy định nêu trên cũng phù hợp với quy định tại Điều 42 Luật Trọng tài thương mại. Theo đó, trong trường hợp có bên tranh chấp yêu cầu thay đổi Trọng tài viên khi Hội đồng trọng tài chưa được thành lập thì việc thay đổi Trọng tài viên do Chủ tịch Trung tâm trọng tài quyết định. Trường hợp Chủ tịch Trung tâm trọng tài quyết định không thay đổi Trọng tài viên thì Trọng tài viên này phải tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp. Nghĩa là, Trọng tài viên bị yêu cầu thay đổi phải chờ quyết định của Chủ tịch Trung tâm trọng tài giải quyết việc thay đổi Trọng tài viên mới được tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp.

Xét, căn cứ nội dung Phán quyết trọng tài số 102, phù hợp với lời trình bày của Công ty V1, có cơ sở xác định: Ngày 16/8/2023 Công ty V1 có đơn yêu cầu thay đổi Trọng tài viên do Công ty Đ chọn; Thời điểm này Hội đồng trọng tài chưa được thành lập; Ngày 12/9/2023 Chủ tịch V ban hành quyết định về việc không thay đổi trọng tài viên; Ngày 19/9/2023 hai Trọng tài viên được các bên chọn bầu một Trọng tài viên khác làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài để thành

lập Hội đồng trọng tài gồm ba Trọng tài viên. Theo đó, việc bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài và thành lập Hội đồng trọng tài là phù hợp với Quy tắc tố tụng trọng tài VI và quy định tại các Điều 40 và 42 Luật Trọng tài thương mại.

Vì vậy, Công ty V1 cho rằng V vi phạm trong việc bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài, là không có cơ sở, không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận.

[3.1.3] Về vi phạm thời hạn thông báo cho bị đơn về việc khởi kiện của nguyên đơn và vi phạm về thời hạn thông báo cho nguyên đơn về đơn kiện lại của bị đơn:

Tại Điều 8 Quy tắc tố tụng trọng tài VI, phù hợp với Điều 32 Luật Trọng tài thương mại quy định như sau: Trừ khi các bên có thỏa thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày VI nhận được Đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài, các tài liệu khác có liên quan và phí trọng tài theo quy định tại Điều 35 của Quy tắc này, VI gửi tới Bị đơn Thông báo, Đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan.

Tại khoản 4 Điều 10 Quy tắc tố tụng trọng tài VI, phù hợp với các Điều 32 và 36 Luật Trọng tài thương mại quy định như sau: Trừ khi các bên có thỏa thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Đơn kiện lại, các tài liệu có liên quan và phí trọng tài được quy định tại Điều 35 của Quy tắc này, VI gửi tới Nguyên đơn Thông báo, Đơn kiện lại và các tài liệu có liên quan.

Xét, căn cứ nội dung Phán quyết trọng tài số 102, lời trình bày và tài liệu chứng minh của Công ty Đ, có cơ sở xác định: Ngày 19/6/2023 V nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo của nguyên đơn; Ngày 04/7/2023 nguyên đơn nộp phí trọng tài; Ngày 11/7/2023 V có Văn bản số 1333/VI-HCM đề nghị nguyên đơn cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng để VI hoàn trả một phần số tiền phí trọng tài do được giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội; Ngày 18/7/2023 VI gửi tới bị đơn Thông báo số 1403/VI-HCM kèm theo đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài, các tài liệu có liên quan. Theo đó, việc gửi thông báo và đơn khởi kiện của V là phù hợp với quy định tại Điều 8 Quy tắc tố tụng trọng tài VI và Điều 32 Luật Trọng tài thương mại.

Xét, căn cứ nội dung Phán quyết trọng tài số 102, phù hợp với lời trình bày của Công ty V1 và Công ty Đ, có cơ sở xác định: Ngày 16/8/2023 V nhận được đơn kiện lại và các tài liệu kèm theo của bị đơn; Ngày 04/10/2023 bị đơn nộp phí trọng tài; Ngày 05/10/2023 VI gửi tới nguyên đơn Thông báo số 2255/VI-HCM kèm theo đơn kiện lại, các tài liệu có liên quan. Theo đó, việc gửi thông báo và đơn kiện lại của V là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy tắc tố tụng trọng tài VI, các Điều 32 và 36 Luật Trọng tài thương mại.

Ngoài ra, Công ty V1 không chứng minh được việc vi phạm thời hạn thông báo cho bị đơn về việc khởi kiện của nguyên đơn hay việc vi phạm về thời hạn thông báo cho nguyên đơn về đơn kiện lại của bị đơn của V (nếu có) dẫn tới

việc không đảm bảo được quyền hay làm mất quyền tham gia tố tụng của Công ty V1 nên các vi phạm này không phải là vi phạm nghiêm trọng hay cần phải khắc phục.

[3.2] Về việc chứng cứ do các bên cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo:

Xét, Công ty V1 cho rằng Hội đồng trọng tài đã sử dụng tài liệu là "Biên bản xác nhận công nợ" đề ngày 15/5/2023 do bà Nguyễn Thị P để làm căn cứ tính lãi và ban hành phán quyết trọng tài, trong khi bà P chỉ là nhân viên Công ty V1, hoàn toàn không có thẩm quyền thay mặt người đại diện theo pháp luật của Công ty V1 xác nhận công nợ với Công ty Đ là sử dụng chứng cứ không phù hợp để làm căn cứ ban hành phán quyết trọng tài. Theo đó, nội dung này không thuộc trường hợp chứng cứ do các bên cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

3.3] Về việc Phán quyết trọng tài số 102 vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là nguyên tắc "cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực":

Xét, Công ty V1 cũng thừa nhận là trước khi Công ty Đ khởi kiện tại V hai bên đã tiến hành thương lượng. Ngoài ra, khi cho rằng Công ty V1 vi phạm hợp đồng, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì Công ty Đ có quyền khởi kiện tại V theo thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật. Theo đó, Công ty V1 cho rằng Công ty Đ độc lập, không thương lượng, không báo trước, đã trực tiếp khởi kiện là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng trong việc giải quyết tranh chấp trên tinh thần hợp tác, thương lượng, hòa giải dựa trên nguyên tắc tôn trọng lợi ích của bên còn lại là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, phù hợp với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn yêu cầu nhận thấy, lý do yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty V1 không thuộc các căn cứ để hủy phán quyết trọng tài theo quy định tại Điều 68 Luật Trọng tài thương mại, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 68, khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 102/23 HCM của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm T (VI) lập ngày 11/01/2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên V1

Địa chỉ: Lô B đường số I, Khu công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ

Địa chỉ: Lô H, đường Đ, Khu Công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo; Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- VI;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Quốc Thịnh